TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10/3/2023
"V/v Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thuý và ông Ksor Y Thư;

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa:* Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2022/TLST-HNGĐ, ngày 31/10/2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2023 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 02/2023/QĐ-CA ngày 07/3/2023 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ka Pắ Hờ M, sinh năm 1982;
- *Bị đơn:* Ông Lê Mô Y L, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Buôn L thị trấn Hai R, huyện S, tỉnh Phú Yên. Bà Hờ M và ông Y L đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 15 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ka Pắ Hờ M (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên đơn và ông Y L (viết tắt là bị đơn) tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau như vợ chồng vào khoảng năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục đồng bào Ê Đê, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020. Năm 2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý và học hành của con. Hiện vợ chồng không còn sống chung, đã giải

quyết thủ tục bỏ nhau theo phong tục đồng bào xong, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Vì vậy, nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 02 con chung: Ka Pă Y Kh, sinh ngày 17/5/2010 và Kpắ Hờ H, sinh ngày 06/7/2016. Khi ly hôn các con mong muốn được sống với mẹ và nguyên đơn cũng có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày: Bị đơn thống nhất với trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn đề nghị Tòa xem xét. Về con chung, khi ly hôn thống nhất giao hai con chung Ka Pă Y Kh, sinh ngày 17/5/2010 và Kpắ Hờ H, sinh ngày 06/7/2016 cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, không có ý kiến gì.

TAND huyện Sông Hinh tiến hành hòa giải về con chung, cấp dưỡng được các đương sự thống nhất.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, con chung, tài sản chung; bị đơn cũng thống nhất theo ý kiến nguyên đơn.

Đại diện VKSND huyện Sông Hinh phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Đề nghị HĐXX không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn. Về con chung: Đề nghị giao con chung Ka Pă Y Kh, sinh ngày 17/5/2010 và Kpắ Hờ H, sinh ngày 06/7/2016 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Buôn L, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên, theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 2008, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị Quyết

35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Hiện nay cả nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất vợ chồng đã giải quyết thủ tục bỏ nhau theo phong tục đồng bào Ê Đê xong, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình không công nhận quan hệ giữa nguyên đơn và bị đơn là quan hệ vợ chồng và áp dụng Điều 16 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết con chung.

[3] Về con chung:

Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung: Ka Pă Y Kh, sinh ngày 17/5/2010 và Kpắ Hờ H, sinh ngày 06/7/2016, từ nhỏ đến nay các con đều sống chung với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn thống nhất tiếp tục giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Cháu Ka Pă Y Kh cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn, giao con chung Ka Pă Y Kh, sinh ngày 17/5/2010 và Kpắ Hờ H, sinh ngày 06/7/2016 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 16, Khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Ka Pắ Hờ M và ông Lê Mô Y L là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa nguyên đơn và

bị đơn. Giao con chung Ka Pă Y Kh, sinh ngày 17/5/2010 và Kpắ Hờ H, sinh ngày 06/7/2016 cho nguyên đơn Ka Pắ Hờ Mi trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bị đơn Lê Mô Y L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Nguyên đơn Ka Pắ Hờ M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0001304 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- CCTHADS huyện Sông Hinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

BÀN THỊ TIÊN

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
NGUYỄN THỊ ÁI LIÊN	**BÙI CHÂU KHA**
HUỲNH THỊ THU SƯƠNG	